

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST;**

**Ngày: 06-03-2019.**

Vụ tranh chấp: Xin ly hôn, tranh chấp con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Mai Thị Mỹ Trang;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Văn Kiệt;**

2. Bà **Phan Thị Đẹp.**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Tín,** thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Ông **Tổng Việt Nhân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Phi M,** sinh năm 1990;

Trú tại: số 116A khu phố T, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Đoàn Thị Ái T,** sinh năm 1989;

Trú tại: số 116A khu phố T, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*(Anh M và chị T có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2019 và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn anh Huỳnh Phi M trình bày:

Anh và chị Đoàn Thị Ái T tự nguyện cưới nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10 thành phố Mỹ Tho. Sau khi cưới, anh và chị T sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, do chị T thường xuyên ghen tuông với người khác. Anh đi làm, chị T ở nhà chăm sóc con nhưng chị T lại vay tiền của người khác 117.000.000 đồng và anh đã trả tiền cho người khác. Ngoài ra, chị T còn đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do mẹ anh đứng tên để đi cầm cố cho người khác. Hiện tại, anh đã trả tất cả các khoản nợ do chị T vay. Anh và chị T đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên anh cương quyết xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có hai con chung tên Huỳnh Thị Phi T sinh ngày 04/11/2011 và Huỳnh Thị Minh T sinh ngày 04/11/2011. Hiện nay, hai cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đoàn Thị Ái T trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh M về nguyên nhân, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống. Chị và anh M mâu thuẫn là do anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị cũng thừa nhận chị có vay tiền của người khác mà không hỏi ý kiến của anh M. Hiện tại, anh M cũng đã trả hết những khoản nợ do chị vay. Nay anh M có yêu cầu xin ly hôn với chị thì không đồng ý ly hôn. Lý do chị không đồng ý ly hôn vì chị còn thương anh M và thương con.

Về con chung: Chị và anh M con chung tên Huỳnh Thị Phi T sinh ngày 04/11/2011 và Huỳnh Thị Minh T sinh ngày 04/11/2011. Hiện nay, hai cháu đang sống với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho chị và anh M ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 3.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, anh M yêu cầu xin ly hôn với chị T vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị T hay ghen và vay tiền của người khác mà không hỏi ý kiến của anh. Về phía chị T, chị không đồng ý ly hôn với anh M vì chị còn thương chồng, thương con. Chị xin được đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T không đưa ra được phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh M. Chị T trình bày: Chị tự nhận thấy, chị và anh M không còn khả năng để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị xin đoàn tụ vì chị muốn con có gia đình đầy đủ cha mẹ. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị T là có thật nhưng anh chị không khắc phục và làm kéo dài. Do đó,

đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M. Về con chung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh M và chị T về việc giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng theo yêu cầu của anh M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Minh và chị Trinh tự nguyện cưới nhau và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố Mỹ Tho theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh M, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh M xin ly hôn với chị T vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T hay ghen với người khác. Anh đi làm và chị T ở nhà chăm sóc con nhưng chị T lại vay tiền của người khác mà không hỏi ý kiến của anh. Thậm chí, chị T còn đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do mẹ của anh đứng tên đi cầm mà không có sự đồng ý của mẹ anh. Hiện tại, anh đã trả tất cả các khoản nợ do chị T vay của người khác với số tiền là 117.000.000 đồng. Anh và chị T đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên anh cương quyết xin ly hôn với chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T trình bày rằng chị không đồng ý ly hôn với anh M vì chị còn thương chồng, thương con. Chị yêu cầu anh M cho chị cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị T cũng thừa nhận khuyết điểm của chị là vay tiền của người khác mà không hỏi ý kiến của anh M. Hiện tại, anh M cũng đã trả hết nợ. Chị T xin được đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được phía anh M đồng ý và chị T cũng không đưa ra được phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, chị T cũng cho rằng, chị và anh M không còn khả năng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị xin được đoàn tụ vì chị muốn cho con chị có gia đình đầy đủ cha mẹ. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị T là có thật nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh M và chị T đều thống nhất rằng anh chị có hai con chung tên Huỳnh Thị Phi T sinh ngày 04/11/2011 và Huỳnh Thị Minh T sinh ngày 04/11/2011. Hiện nay, hai cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh M yêu cầu giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về phía chị T trình bày rằng, nếu Tòa án giải quyết cho chị và anh M ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 3.500.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của anh M là có cơ sở bởi cả hai đang sống với chị T đã ổn định về cuộc sống và tâm lý. Cả hai con chung đều có nguyện vọng muốn được sống với chị T. Do đó,

Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu của anh M và giao hai con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng nuôi con. Anh M trình bày rằng anh làm tài xế chạy xe khách với mức lương 6.000.000 đồng/tháng nhưng công việc này không ổn định. Anh làm thuê cho người khác nhưng không có ký kết hợp đồng lao động nên anh không có bằng lương hay chứng cứ thể hiện thu nhập của anh để nộp cho Tòa. Anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi hai con hai con chung mỗi tháng là 3.5000.000 đồng theo yêu cầu của chị T. Về phía chị T cho rằng, với mức dưỡng nuôi hai chung của anh M thì không đủ để hai cháu học hành và đáp ứng những nhu cầu thiết yếu hàng ngày như: Tiền học bán trú, tiền học thêm và các khoản khác của hai con chung đã là 3.500.000 đồng/tháng. Do đó, chị T yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.500.000 đồng. Chị T yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 3.500.000 đồng, không được phía anh M đồng ý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình, mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Tuy anh M thực hiện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng là chỉ đáp ứng một phần nhu cầu học tập và phục vụ các nhu cầu thiết yếu của hai con chung. Tại phiên tòa, chị T cũng trình bày: Chị T đang làm nhân viên ngân hàng với lương khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Chị T cũng phải có nghĩa vụ để nuôi cả hai chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh M về việc anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và phải chịu án phí cấp dưỡng trong hôn nhân.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**Tuyên xử:**

**Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Phi M.

Anh Huỳnh Phi M được ly hôn với chị Đoàn Thị Ái T.

Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Phi T sinh ngày 04/11/2011 và Huỳnh Thị Minh T sinh ngày 04/11/2011 cho chị Đoàn Thị Ái T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Phi M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi lao động được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Huỳnh Phi M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng trong hôn nhân. Anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 0013676 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên anh M phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp. Mỹ Tho;
- UBND phường 10, Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**MAI THỊ MỸ TRANG**



**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Kim Loan**